

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Kim Luyện;

Ông Nguyễn Anh Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Xóm Lớn Tr, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Phước L**, sinh năm 1954 (có mặt).

ĐKKHKT: Ấp Nam Ng, xã T, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Xóm Lớn Tr, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà T và ông L có thời gian tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân vào khoảng năm 1977, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Khi mới chung sống vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm

trọng về vấn đề tiền bạc chi tiêu trong gia đình, ông L không quan tâm chăm lo cho gia đình mà hay ghen tuông rồi chửi bới bà T rất nhiều lần, có lúc đánh bà T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, đời sống chung không đạt được hạnh phúc, nên bà Nguyễn Hồng T xin được ly hôn với ông Võ Phước L.

- Về nuôi con chung: Có 07 người con tên: Võ Tiểu M, sinh năm 1983 (nữ), Võ Xuân Tr, sinh năm 1987 (nữ), Võ Hồng Nh, sinh năm 1995 (nữ), Võ Hồng Th, sinh năm 1995 (nữ), Võ Nga M, sinh năm 1985 (nữ), Võ Phát T, sinh năm 1993 (nam), Võ Hoàng V, sinh năm 2001 (nam).

Hiện các con đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai đề ngày 13 tháng 3 năm 2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, bị đơn ông Võ Phước L trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông L và bà T có thời gian tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân vào khoảng năm 1977, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Khi mới chung sống vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc chi tiêu trong gia đình, bà T sở vuông mà không đưa tiền cho ông L tiêu xài nên từ đó vợ chồng cũng hay cự cãi nhau. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông L không đồng ý ly hôn với bà T vì muốn thỏa thuận phân chia tài sản xong thì mới đồng ý ly hôn với bà T.

- Về nuôi con chung: Có 07 người con tên: Võ Tiểu M, sinh năm 1983 (nữ), Võ Xuân Tr, sinh năm 1987 (nữ), Võ Hồng Nh, sinh năm 1995 (nữ), Võ Hồng Th, sinh năm 1995 (nữ), Võ Nga M, sinh năm 1985 (nữ), Võ Phát T, sinh năm 1993 (nam), Võ Hoàng V, sinh năm 2001 (nam).

Hiện các con đã trưởng thành nên ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa:** Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông L. Ông L xét thấy mâu thuẫn giữa chồng không thể khắc phục được và không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên ông L đồng ý ly hôn với bà T.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Bà T và ông L có thời gian tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân vào khoảng năm 1977, trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, theo giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 27 tháng 11 năm 2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà T và ông L được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký.

Xét thấy, bà T xin ly hôn là vì trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng về vấn đề tiền bạc chi tiêu trong gia đình, ông L không quan tâm chăm lo cho gia đình mà hay ghen tuông rồi chửi bới bà T rất nhiều lần, có lúc đánh bà T. Đối với yêu cầu ly hôn của bà T thì ông L không đồng ý ly hôn với bà T vì muốn thỏa thuận phân chia tài sản xong thì mới đồng ý ly hôn với bà T. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay thì ông L cho rằng mâu thuẫn giữa chồng không thể khắc phục được, vợ chồng thường hay cự cãi nhau và không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên ông L đồng ý ly hôn với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà T và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, ông L cũng cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc chi tiêu trong gia đình, bà T sở vuông mà không đưa tiền cho ông L tiêu xài nên từ đó vợ chồng cũng hay cự cãi nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T. Bà T được ly hôn với ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung, chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, người khởi kiện yêu cầu ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp nhận cho ly hôn đều phải chịu án phí nên bà T phải chịu nộp 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### *Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hồng T. Bà Nguyễn Hồng T được ly hôn với ông Võ Phước L.

2. Về nuôi con chung, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng bà T phải chịu nộp án phí, bà T có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007037 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tạo**